

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2024/HC-PT

Ngày 07 tháng 6 năm 2024

V/v: Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai; buộc thực hiện hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai; buộc xin lỗi công khai.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thanh

Các Thẩm phán: Ông Trần Hữu Xuân

Ông Cao Thiện Vinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Hiền – Kiểm sát viên

Ngày 07 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận đã tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 02/2024/TLPT-HC ngày 23/4/2024 về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai; buộc thực hiện hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai; buộc xin lỗi công khai*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2024/HC-ST ngày 19/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 02/2024/QĐ-PT ngày 09/5/2024, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Bà Trần Thị H, sinh năm: 1972 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn L, xã C, huyện T, tỉnh Ninh Thuận.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Văn D, sinh năm: 1959 (theo văn bản ủy quyền ngày 25/7/2023, có mặt).

Địa chỉ: Khu phố C, phường M, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận.

2. Người bị kiện: Ủy ban nhân dân xã C, huyện T, tỉnh Ninh Thuận.

Địa chỉ: Thôn L, xã C, huyện T, tỉnh Ninh Thuận.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Bách Thuận P - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã C, huyện T, tỉnh Ninh Thuận.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Duy L - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã C, huyện T, tỉnh Ninh Thuận (có mặt).

3. Người kháng cáo: Ông Đỗ Văn D - Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của bà Trần Thị H, quá trình tố tụng và tại phiên tòa phúc thẩm người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện - ông Đỗ Văn D trình bày:

Thửa đất số 16 tờ bản đồ Quy hoạch xã C đã được Ủy ban nhân dân huyện T cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng cho bà Trần Thị H. Năm 2019, bà Trần Phương tranh c thửa đất trên đến Tòa án. Ngày 20/4/2023, Tòa án nhân dân Cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định đình chỉ số: 215A/2023/QĐ-PT và quyết định có hiệu lực thi hành nên bà tiếp tục thực hiện hợp đồng chuyển nhượng thửa đất trên cho ông Nguyễn Đức H1; đồng thời làm đơn yêu cầu Ủy ban nhân dân xã C xác nhận tình trạng sử dụng đất không có tranh chấp; tuy nhiên, Ủy ban nhân dân xã C xác nhận sai sự thật, cho rằng thửa đất đang bị tranh chấp vì chưa có bản án giải quyết tranh chấp. Vì vậy, bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Hủy Công văn số 205/UBND-KT ngày 19/6/2023 của Ủy ban nhân dân xã C về việc thông tin đơn xác nhận của bà Trần Thị H;

- Buộc Ủy ban nhân dân xã C xin lỗi công khai bà H.

- Buộc Ủy ban nhân dân xã C xác nhận đúng hiện trạng sử dụng đất tại thời điểm bà Trần Thị H có đơn yêu cầu xác nhận tình trạng đất tại Ủy ban nhân dân xã C là không có tranh chấp.

Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam xét xử bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà H2. Ngày 30/3/2024, ông D nộp đơn kháng cáo toàn bộ bản án hành chính sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam. Vì: Ông Trần Văn N không có quyền làm đơn khiếu nại hay ngăn chặn đối với thửa đất của bà H và trên thực tế thửa đất cũng không có tranh chấp vì không có biên bản hòa giải tranh chấp đất đai. Do đó, ông yêu cầu Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của ông hủy toàn bộ bản án hành chính sơ thẩm số 01/HC-ST ngày 19/3/2024

của Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam.

Quá trình tố tụng và tại phiên tòa phúc thẩm đại diện theo ủy quyền của người bị kiện ông Nguyễn Duy L trình bày:

Ngày 15/6/2023, bà Trần Thị H có đơn xin xác nhận với nội dung: “Yêu cầu Ủy ban nhân dân C xác nhận thửa đất số 16 Tờ bản đồ địa chính quy hoạch xã C không bị tranh chấp, không bị khiếu nại hay kê biên để bảo đảm thi hành án; lý do: bổ sung hồ sơ đăng ký chuyển quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Đức H1” nộp tại xã. Theo quy định, trước khi ký xác nhận xã phải đi xác minh đất có bị tranh chấp, bị khiếu nại hay bị kê biên thi hành án không; thời hạn giải quyết đơn thông thường là 03 ngày làm việc.

Ngày 16/6/2023, Ủy ban nhân dân xã C tiếp nhận đơn kiến nghị của ông Trần Văn N (được bà Trần P1 ủy quyền) về việc dừng lại việc thực hiện các quyền sử dụng đất của bà Trần Thị H. Lý do: Thửa đất số 16, tờ bản đồ địa chính quy hoạch xã C do bà Trần Thị H đứng tên trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đang bị bà Trần P1 - sinh năm 1963, khởi kiện đòi lại tài sản tại Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận, đã được Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận thụ lý tại thông báo số 21/TB-TLVA ngày 09/10/2019.

Mặc dù, Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận đã ban hành quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 08/2022/QĐST-DS ngày 22/9/2022 giữa nguyên đơn là bà Trần P1 và bị đơn là bà Trần Thị H, nhưng bà P1 vẫn có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án. Chưa có bản án giải quyết tranh chấp giữa bà P1 và bà H. Hiện nay bà P1 đã khởi kiện lại vụ án và được Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận thụ lý tại Thông báo số 30/2023/TB-TLVA ngày 09/10/2023.

Vì vậy, ngày 19/6/2023 Ủy ban nhân dân xã C đã ban hành văn bản số 205/UBND-KT về việc thông tin đơn xác nhận của bà Trần Thị H, xác định thửa đất số 16, tờ bản đồ địa chính quy hoạch xã C vẫn đang bị tranh chấp là đúng quy định, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị H.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người bị kiện đề nghị Hội đồng xét xử bác toàn bộ yêu cầu kháng cáo của ông Đỗ Văn D.

Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2024/HC-ST ngày 19/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 31, khoản 1 điều 115, điểm a khoản 2 điều 116, điều 193, khoản 1 điều 348 Luật tổ tụng hành chính năm 2015, khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị H về:

- Hủy Công văn số 205/UBND-KT ngày 19/6/2023 của Ủy ban nhân dân xã C về việc thông tin đơn xác nhận của bà Trần Thị H;
- Buộc Ủy ban nhân dân xã C phải xác nhận thửa đất số 16 tờ bản đồ Quy hoạch xã C thời điểm nộp đơn xin xác nhận không có tranh chấp;
- Buộc Ủy ban nhân dân xã C công khai xin lỗi.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 30/3/2024, Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện ông Đỗ Văn D có đơn kháng cáo toàn bộ Bản án số 01/2024/HC-ST ngày 19/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự trong vụ án đã thực hiện đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính;

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính, bác đơn kháng cáo của ông Đỗ Văn D, giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm số 01/2024/HC-ST ngày 19/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa; kết quả việc tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thời hạn kháng cáo: Ngày 30/3/2024, đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện ông Đỗ Văn D gửi đơn kháng cáo đến Tòa án qua dịch vụ bưu chính là còn trong thời hạn kháng cáo theo quy định tại khoản 1, 3 Điều 206 Luật Tố tụng hành chính nên hợp lệ.

[1.2] Về đối tượng khởi kiện và thẩm quyền giải quyết và quan hệ tranh chấp:

Bà Trần Thị H khởi kiện hành vi hành chính của Ủy ban nhân dân xã C về việc không xác nhận tình trạng đất không có tranh chấp tại công văn số 205/UBND-KT ngày 19/6/2023 của Ủy ban nhân dân xã C là hành vi hành chính thuộc đối tượng khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Luật Tố tụng hành chính và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam theo quy định tại khoản 1 Điều 31 Luật Tố

tụng hành chính. Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật của vụ án “*khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai; buộc thực hiện hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai; buộc xin lỗi công khai*” là đúng quy định.

[1.3] Về thời hiệu khởi kiện:

Ngày 19/5/2023, Ủy ban nhân xã C ban hành Văn bản số 205/UBND-KT về việc thông tin đơn xác nhận của bà Trần Thị H, ngày 26/6/2023, bà Trần Thị H nộp đơn là trong thời hiệu khởi kiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tổ tụng hành chính.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

Xuất phát từ việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa bà Trần Thị H và ông Nguyễn Đức H3, ngày 15/6/2023, bà Trần Thị H nộp đơn đến Ủy ban nhân dân xã C đề nghị xã xác nhận thửa đất số 16, tờ bản đồ địa chính quy hoạch xã C thuộc quyền sử dụng của bà Trần Thị H hiện nay không bị tranh chấp, không bị khiếu nại hay kê biên đảm bảo để thi hành án. Ủy ban nhân dân xã C tiếp nhận hồ sơ theo giấy tiếp nhận hồ sơ số 03/TNHS ngày 15/6/2023. Sau khi tiếp nhận hồ sơ của bà H, Ủy ban nhân dân xã C đã vào sổ theo dõi hồ sơ, quyển số 01, số thứ tự 03.

Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 188 Luật đất đai 2013 quy định: Một trong các điều kiện thực hiện các quyền chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, thế chấp quyền sử dụng đất; góp vốn quyền sử dụng là: “*Đất không có tranh chấp*”. Do đó, bà Trần Thị H nộp đơn đề nghị xác nhận đất không có tranh chấp tại Ủy ban nhân dân xã C nơi có đất là phù hợp với quy định của pháp luật. Tuy nhiên, ngày 16/6/2023, người đại diện theo ủy quyền của bà Trần P1 là ông Trần Văn N nộp đơn tại Ủy ban nhân dân xã C yêu cầu dừng lại việc thực hiện các quyền của người sử dụng đất là bà Trần Thị H vì theo Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 08/2022/QĐST-DS ngày 22/9/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận thì bà Trần P1 có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án. Đến ngày 19/7/2023, Bà Trần P1 đã nộp đơn khởi kiện bà Trần Thị H đến Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận yêu cầu bà H trả lại cho bà P1 thửa đất số 16, tờ bản đồ quy hoạch xã C, huyện T, đơn khởi kiện của bà P1 được Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận thụ lý vụ án số 30/2023/TLST-DS ngày 06/10/2023 về việc “*Đòi lại tài sản là quyền sử dụng đất*”. Như vậy, có đủ căn cứ để xác định thửa đất số 16, tờ bản đồ địa chính quy hoạch xã C hiện đang có tranh chấp giữa bà Trần P1 và bà Trần Thị H do đó Ủy ban nhân dân xã C không xác nhận vào đơn của bà H và trả lời cho bà H biết đất đang có tranh chấp là đúng quy tại khoản 24 Điều 3 Luật đất đai.

[3] Từ những nội dung trên, yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị H là không có căn cứ để chấp nhận nên Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà H là đúng quy định pháp luật. Do đó Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện ông Đỗ Văn D; chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[6] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên bà Trần Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính;

Căn cứ khoản 1 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Bác kháng cáo của ông Đỗ Văn D; giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2024/HC-ST ngày 19/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 31, khoản 1 điều 115, điểm a khoản 2 điều 116, điều 193, khoản 1 điều 348 Luật tổ tụng hành chính năm 2015, khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên xử:

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị H về việc:

- Hủy Công văn số 205/UBND-KT ngày 19/6/2023 của Ủy ban nhân dân xã C về việc thông tin đơn xác nhận của bà Trần Thị H;
- Buộc Ủy ban nhân dân xã C phải xác nhận thửa đất số 16 tờ bản đồ Quy hoạch xã C thời điểm nộp đơn xin xác nhận không có tranh chấp;
- Buộc Ủy ban nhân dân xã C công khai xin lỗi.

2. Về án phí:

2.1. Án phí hành chính sơ thẩm: Bà Trần Thị H phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn*) án phí hành chính sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng 300.000 đồng bà H đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002104 ngày 12/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận.

2.2. Án phí hành chính phúc thẩm: Bà Trần Thị H phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn*) án phí hành chính phúc thẩm nhưng được khấu trừ vào

số tiền tạm ứng 300.000 đồng do bà H nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002326 ngày 08/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 07/6/2024.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Thuận Nam;
- TAND huyện Thuận Nam;
- Chi cục THADS huyện Thuận Nam;
- Phòng KTNV-THA;
- Phòng HC-TP;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thanh